TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 83/2019/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 17 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 81/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Văn Th

Nơi cư trú: Ấp 1, thôn S, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

Chị Trần Thị Bích T

Nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Th và chị Trần Thị Bích T tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn vào năm 2012. Được ủy ban nhân dân phường B, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 39/2012, quyển số 01/2012 ngày 02/5/2012. Trong quá trình chung sống thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng từ tháng 5/2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, cùng với việc mâu thuẫn giữa gia đình nội ngoại hai bên căng thẳng dẫn đến vợ chồng thường hay cãi vã. Từ đó anh chị mỗi người sống mỗi nơi, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, tình trạng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh Nguyễn Văn Th và chị Trần Thị Bích T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là có cơ sở, phù hợp

với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Th và chị T.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn Th và chị Trần Thị B ích T có một con chung là cháu Nguyễn Tuấn Kh - sinh ngày 15/7/2013. Anh Nguyễn Văn Th và chị Trần Thị B ích T thỏa thuận: Chị Trần Thị B ích T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn Kh - sinh ngày 15/7/2013; Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2019 cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi. Thỏa thuận trên của anh Nguyễn Văn Th và chị Trần Thị B ích T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức của xã hội nên Tòa án công nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Th và chị Trần Thị B ích T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] *Về lệ phí* Anh Nguyễn Văn Th và chị Trần Thị B ích T nộp lệ phí việc dân sự sơ thẩm về ly hôn và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật;

- *Về các vấn đề khác*: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và tài sản chung, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Th và chị Trần Thị B ích T thuận tình ly hôn (giấy chứng nhận kết hôn số 39/2012 ngày 02/5/2012).

- Về con chung: Chị Trần Thị B ích T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn Kh- sinh ngày 15/7/2013.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2019 cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn Th và chị Trần Thị B ích T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Về lệ phí Tòa án*: Anh Nguyễn Văn Th và chị Trần Thị B ích T mỗi người nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000451 ngày 04/6/2019 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành

phố C, tỉnh Khánh Hòa. Anh Nguyễn Văn Th và chị Trần Thị B ích T đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP C;
- Chi cục THADS TP C;
-UBND phường B-thành phố C;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiếu